

Số: 768 /BC-TLVN

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2018

BÁO CÁO

Chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp (Phục vụ công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước theo Nghị định 81/2015/NĐ-CP của Chính phủ)

I. CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

1.1. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Quỹ tiền lương của người lao động được xác định căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty (chỉ số lợi nhuận và năng suất lao động). Căn cứ vào nguồn quỹ tiền lương được trích theo quy định, Tổng công ty căn cứ theo giá trị công việc (độ phức tạp công việc) và mức độ hoàn thành công việc của người lao động để xác định trả lương, thưởng cho từng người lao động.

1.2. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp:

- Tiền lương đối với người quản lý Tổng công ty chuyên trách được xác định và trả lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa và bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương của người lao động trong Tổng công ty.

- Thù lao đối với người quản lý Tổng công ty không chuyên trách được tính theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của người quản lý Tổng công ty chuyên trách; đối với người quản lý Tổng công ty được cử đại diện vốn góp ở nhiều công ty, doanh nghiệp khác thì khoản thù lao do Tổng công ty, doanh nghiệp khác trả được nộp về Tổng công ty để chi trả theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, nhưng tối đa không vượt quá 50% mức tiền lương thực tế được hưởng tại Tổng công ty. Phần còn lại (nếu có) được hạch toán vào thu nhập khác của Tổng công ty.

- Quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Tổng công ty được xác định theo năm, tách riêng với quỹ tiền lương của người lao động, do Tổng công ty xây dựng và trình chủ sở hữu phê duyệt. Hàng tháng, người quản lý Tổng công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó; 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp có thẩm quyền.

- Tiền lương, thù lao của người quản lý Tổng công ty được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh và được thể hiện thành một mục trong báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty.

- Tiền thưởng của người quản lý Tổng công ty được xác định theo năm tương ứng với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, Điều hành hoặc kiểm soát, được trả một phần vào cuối năm, phần còn lại sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

- Đối với trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Tổng Giám đốc, Giám đốc thì chỉ được nhận tiền lương của một chức danh cao nhất.

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và kết quả đánh giá cán bộ của người quản lý doanh nghiệp để xác định trả lương, thù lao, thưởng cho người quản lý doanh nghiệp theo quy định.

2. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

2.1. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng của người lao động:

- Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện, công ty được trích lập quỹ dự phòng để bổ sung vào quỹ tiền lương của năm sau. Quỹ dự phòng tiền lương không vượt quá 17% quỹ tiền lương thực hiện.

- Tổng công ty xây dựng quy chế trả lương theo vị trí, chức danh công việc, bảo đảm trả lương thỏa đáng đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho công ty.

- Tổng công ty phân phối tiền lương cho người lao động theo quy chế trả lương của công ty

- Quỹ tiền thưởng của người lao động được trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi của công ty theo quy định của Chính phủ. Tiền thưởng của người lao động được thực hiện theo quy chế thưởng của Tổng công ty.

2.2. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Tiền lương, tiền thưởng được trả cho người quản lý tại Tổng công ty gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát của người quản lý theo quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng của Tổng công ty. Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và kết quả đánh giá cán bộ của người quản lý doanh nghiệp để xác định trả lương, thù lao, thưởng cho người quản lý doanh nghiệp.

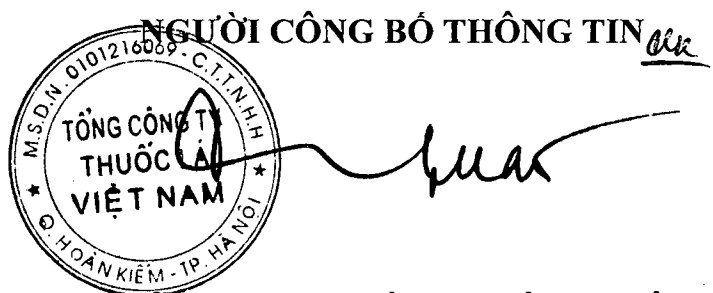
II. QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2017, KẾ HOẠCH 2018

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
I	Hạng Công ty được xếp		Tổng công ty Hạng đặc biệt	Tổng công ty Hạng đặc biệt	Tổng công ty Hạng đặc biệt
II	Tiền lương của người lao động				
1	Lao động	Người	622,00	592,00	595,00
2	Cán bộ chuyên trách đảng, đoàn thể	Người	12,00	11,00	11,00
3	Mức tiền lương bình quân	Tr đồng/ng/thg	16,75	20,60	15,44
4	Quỹ tiền lương người lao động	Tỷ đồng	125,02	146,31	110,24
5	Phần chênh lệch tiền lương của cán bộ chuyên trách đoàn thể	Tỷ đồng	2,09	2,38	1,69
6	Tổng quỹ lương người lao động và cán bộ đoàn thể	Tỷ đồng	127,11	148,69	111,93
7	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Tỷ đồng			
8	Thu nhập bình quân	Tỷ đồng	16,75	20,60	15,44
II	Tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp chuyên				

Số TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018
	trách				
1	Người quản lý chuyên trách (tính bình quân)	Người	10,58	10,50	11,00
2	Hệ số mức lương bình quân		7,64	7,64	7,62
3	Mức lương cơ bản bình quân	Tr đồng/ng/thg	29,41	29,48	29,48
4	Hệ số tăng thêm hoặc giảm so mức lương cơ bản (nếu có)		1,00	1,47	- 0,24
5	Quỹ tiền lương	Tỷ đồng	7,89	9,18	3,44
6	Mức tiền lương bình quân	Tr đồng/ng/thg	62,15	72,83	26,03
II	Thù lao của người quản lý doanh nghiệp không chuyên trách (3)				
1	Người quản lý không chuyên trách (tính bình quân)	Người	1,00	1,00	1,00
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%	0,20	0,20	0,20
3	Quỹ thù lao	Tỷ đồng	0,15	0,17	0,06
4	Mức thù lao bình quân	Tr đồng/ng/thg	12,23	14,32	5,09
IV	Tiền thưởng, thu nhập				
1	Quỹ tiền thưởng chi cho người quản lý	Tỷ đồng			
2	Quỹ tiền thưởng chi cho người lao động	Tỷ đồng			
3	Mức thu nhập bình quân của người quản lý chuyên trách	Tr đồng/ng/thg	62,15	72,83	26,03
4	Mức thu nhập bình quân của người quản lý không chuyên trách	Tr đồng/ng/thg	12,23	14,32	5,09
5	Mức thu nhập bình quân của người lao động	Tr đồng/ng/thg	16,75	20,60	15,44

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Ban ĐM&PTDN-BCT;
- HĐTV; Ban TGD TCT;
- KSV BCT;
- Các phòng: TCNS, ĐN, TCKT;
- Lưu: VT, VPHĐTV.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
Vũ Văn Cường

TỔNG CÔNG TY THUỐC LÁ VIỆT NAM
Đơn vị: Công ty me

**Phụ lục 01: BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG THỰC HIỆN NĂM 2017
 KẾ HOẠCH NĂM 2018**

(Đính kèm Báo cáo số 768/BC-TLVN ngày 31 tháng 8 năm 2018, của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	UTH 2017	KH2018	% TH17 /KH17	% KH18 /TH17
I	CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH						
1	Tổng doanh thu	Đồng	5.320.347.019.935	5.575.372.425.838	4.759.615.384.013	104,79	85,37
2	Tổng chi phí (chưa có lương)	Đồng	4.374.601.962.830	4.468.450.367.193	3.993.614.916.232	102,15	89,37
3	Tổng doanh thu trừ tổng chi phí (không bao gồm lương)	Đồng	945.745.057.105	1.106.922.058.645	766.000.467.781	117,04	69,20
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	810.293.123.105	948.888.289.645	650.575.359.781	117,10	68,56
5	Nộp ngân sách	Đồng				-	-
II	LAO ĐỘNG	Người					
1	Người quản lý công ty	Người	11,60	11,50	11,50	99,14	100,00
	- Chuyên trách	Người	10,58	10,50	11,00	99,21	104,76
	- Không chuyên trách	Người	1,00	1,00	1,00	100,00	100,00
2	Lao động sử dụng binh quân	Người	622	592	595	95,18	100,51
3	Cán bộ chuyên trách đoàn đảng	Người	12,00	11,00	11,00	91,67	100,00
III	TIỀN LƯƠNG						
1	Năng suất lao động bình quân theo tổng doanh thu trừ tổng chi phí không bao gồm lương	đồng /năm /người	1.520.490.446	1.869.800.775	1.287.395.744	122,97	68,85
2	Tiền lương bình quân người lao động	đồng/ng/th	16.765.089	20.598.066	15.444.053	122,86	74,98
	- TL bình quân tăng/giảm theo tốc độ tăng LN	đồng/ng/th	-	-	998.545	-	-
	- TL bình quân tăng/giảm theo tốc độ tăng NSLĐ	đồng/ng/th	1.265.089	3.848.066	4.120.758	304,17	107,09
3	Tiền lương bình quân NLĐ công ty lựa chọn	đồng/ng/th	16.750.000	20.595.000	15.440.000	122,96	74,97
4	Tiền lương bình quân người quản lý công ty	Đồng					
	- Chuyên trách	Đồng	62.147.283	72.826.095	26.030.909	117,18	35,74
	- Không chuyên trách	Đồng	12.230.000	14.322.036	5.094.000	117,11	35,57
5	Quỹ lương được trích theo quy định	Đồng	135.266.731.053	158.055.955.008	115.454.581.416	116,85	73,05
	- Quỹ lương người lao động	Đồng	125.134.624.296	146.328.660.864	110.270.538.420	116,94	75,36
	- Quỹ chênh lệch chuyên trách Đoàn/ Đảng	Đồng	2.092.641.816	2.379.341.712	1.686.834.996	113,70	70,90
	- Quỹ lương người quản lý công ty	Đồng	8.039.464.941	9.347.952.432	3.497.208.000	116,28	37,41



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	UTH 2017	KH2018	% TH17 /KH17	% KH18 /TH17
6	Quỹ lương thực trích	Đồng	135.151.934.000	158.033.769.432	115.425.108.000	116,93	73,04
	- Quỹ lương người lao động	Đồng	125.022.000.000	146.306.880.000	110.241.600.000	117,02	75,35
	- Quỹ chênh lệch chuyên trách Đoàn/ Đảng	Đồng	2.090.469.000	2.378.937.000	1.686.300.000	113,80	70,88
	- Quỹ lương người quản lý công ty	Đồng	8.039.465.000	9.347.952.432	3.497.208.000	116,28	37,41
						-	-

Ghi chú:

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2017 và kế hoạch 2018 theo Nghị quyết HĐTV số 04